

Bản án số: 271/2020/DS-PT

Ngày: 03 - 12 - 2020

V/v “Tranh chấp Hui”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hà

Các Thẩm phán:

Ông Dương Hùng Quang

Bà Đinh Cẩm Đào

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 304/2020/TLPT-DS ngày 20 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hui”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 51/2020/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện U bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 272/2020/QĐ-PT ngày 20 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Điệp Văn V, sinh năm 1951.

Đại diện hợp pháp của ông V: Ông Điệp Văn K, sinh năm 1988 (Theo văn bản ủy quyền ngày 22/5/2020, xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp X, xã Kh, huyện U, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:*

1. Ông Danh Văn Gi, sinh năm 1957 (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị S (Nguyễn Thị S), sinh năm 1963.

Người đại diện hợp pháp của bà S: Ông Lê Trí Th, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số Y H, phường Z, TP C, tỉnh Cà Mau. (Theo văn bản ủy quyền ngày 11/11/2020, có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ông Gi:

1. Ông Hồ Vũ Ph, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

2. Ông Võ Giang N – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm U, thị trấn U , huyện U , tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Ngô Hải Ngh , sinh năm 1994.

Địa chỉ cư trú: Ấp X, xã Kh , huyện U , tỉnh Cà Mau (Xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, anh Diệp Văn K trình bày: Cha anh có mở một số dây hội, vợ chồng ông Danh Văn Gi và bà Nguyễn Thị S (Nguyễn Thị S) có tham gia chơi. Các dây hội ông Danh Văn Gi và bà Nguyễn Thị S tham gia chơi như sau:

1. Dây hội mở ngày 11/09/2018 âm lịch, loại hội 2.000.000 đồng/tháng, tổng số 25 chân, ông Gi và bà S tham gia chơi 01 chân. Đến tháng 6 năm 2019 âm lịch Ông Gi , bà S kêu giá 675.000 đồng hót, cha anh đã giao cho vợ chồng Ông Gi , bà S số tiền hội là 36.875.000 đồng. Chung hội này Ông Gi , bà S phải đóng hội chết 15 tháng với số tiền 30.000.000 đồng. Ông Gi , bà S đã đóng hội chết cho cha anh đến hết tháng 7 năm 2019. Từ tháng 8 năm 2019 đến tháng 4 năm 2020 âm lịch là 09 tháng ông Gi bà S không đóng hội chết cho cha anh (do thời gian này bà S bỏ nhà đi không có ở địa phương). Cha anh phải trả tiền hội chết với số tiền 18.000.000 đồng.

2. Dây hội mở ngày 11/02/2019 âm lịch, loại hội 2.000.000 đồng/tháng, tổng số 28 chân, ông Gi và bà S tham gia chơi 02 chân. Ông Gi , bà S kêu giá 500.000 đồng hót đầu. Cha anh đã giao cho bà S số tiền hội 38.000.000 đồng. Chân hội này Ông Gi , bà S phải đóng cho cha anh 26 tháng hội chết bằng 52.000.000 đồng. Bà S , ông Gi bắt đầu đóng hội chết cho cha anh từ tháng 3 năm 2019 đến hết tháng 7 năm 2019 là 5 tháng x 2.000.000 đồng/tháng = 10.000.000 đồng. Từ tháng 8 năm 2019 đến tháng 4 năm 2020 âm lịch là 09 tháng ông Gi bà S không đóng hội chết cho cha anh (do thời gian này bà S bỏ nhà đi không có ở địa phương). Cha anh phải trả tiền hội chết với số tiền 18.000.000 đồng.

Đến tháng 3 năm 2019 Ông Gi , bà S kêu giá 600.000 đồng hót chân thứ hai. Cha anh đã giao cho vợ chồng Ông Gi , bà S số tiền là 35.400.000 đồng. Chân hội này Ông Gi , bà S phải đóng cho cha anh 26 tháng hội chết bằng 52.000.000 đồng. Bà S , ông Gi bắt đầu đóng hội chết cho cha anh từ tháng 4 năm 2019 đến hết tháng 7 năm 2019 là 04 tháng x 2.000.000 đồng/tháng = 8.000.000 đồng. Từ tháng 8 năm 2019 đến tháng 4 năm 2020 âm lịch là 09 tháng ông Gi bà S không đóng hội chết cho cha anh (do thời gian này bà S bỏ nhà đi không có ở địa phương). Cha anh phải trả tiền hội chết với số tiền 18.000.000 đồng.

3. Dây hụi mở ngày 11/12/2018 âm lịch, loại hụi 3.000.000 đồng/tháng, tổng số 22 chũn, ông Gi và bà S tham gia chơi 01 chũn. Đến tháng 01 năm 2019 bà S kũu giá 1.010.000 đồng hũt. Cha anh đã giao cho bà S số tiền hụi 41.300.000 đồng. Chũn hụi này Ông Gi , bà S phải đũng cho cha anh 20 tháng hụi chết bằng 60.000.000 đồng. Bà S , ông Gi bắt đầu đũng hụi chết cho cha anh từ tháng 2 năm 2019 đến hết tháng 7 năm 2019 là 06 tháng x 3.000.000 đồng/tháng = 18.000.000 đồng. Từ tháng 8 năm 2019 đến tháng 4 năm 2020 âm lịch là 09 tháng ông Gi bà S không đũng hụi chết cho cha anh. Cha anh phải trũn tiền hụi chết với số tiền 27.000.000 đồng.

4. Dây hụi mở ngày 11/04/2019 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, tổng số 30 chũn, ông Gi và bà S tham gia chơi 02 chũn. Ông Gi , bà S kũu giá 365.000 đồng hũt đầu chũn thứ nhất. Cha anh đã giao cho bà S số tiền hụi là 17.915.000 đồng. Chũn hụi này Ông Gi , bà S phải đũng cho cha anh 29 tháng hụi chết bằng 29.000.000 đồng. Bà S , ông Gi bắt đầu đũng hụi chết cho cha anh từ tháng 5 năm 2019 đến hết tháng 7 năm 2019 là 03 tháng x 1.000.000 đồng/tháng = 3.000.000 đồng. Từ tháng 8 năm 2019 đến tháng 4 năm 2020 âm lịch là 09 tháng ông Gi bà S không đũng hụi chết cho cha anh (do thời gian này bà S bỏ địa phương đi nơi khác sinh sống). Cha anh phải trũn tiền hụi chết với số tiền 9.000.000 đồng.

Chũn hụi thứ 2: Ông Gi và bà S đũng được 04 tháng thì ngưng không đũng nữa. Chũn hụi này cha anh nợ Ông Gi , bà S 04 tháng hụi bằng 4.000.000 đồng.

5. Dây hụi mở ngày 11/12/2018 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, tổng số 33 chũn, ông Gi và bà S tham gia chơi 01 chũn. Đến tháng 3/2019 âm lịch Ông Gi , bà S kũu giá 350.000 đồng hũt. Cha anh đã giao cho bà S số tiền hụi 21.350.000 đồng. Chũn hụi này Ông Gi , bà S phải đũng cho cha anh 29 tháng hụi chết bằng 29.000.000 đồng. Bà S , ông Gi bắt đầu đũng hụi chết cho cha anh từ tháng 4 năm 2019 đến hết tháng 7 năm 2019 là 04 tháng x 1.000.000 đồng/tháng = 4.000.000 đồng. Từ tháng 8 năm 2019 đến tháng 4 năm 2020 âm lịch là 09 tháng ông Gi bà S không đũng hụi chết cho cha anh (do thời gian này bà S bỏ địa phương đi nơi khác sinh sống). Cha anh phải trũn tiền hụi chết 9.000.000 đồng.

6. Dây hụi mở ngày 11/06/2018 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, tổng số 24 chũn, ông Gi và bà S tham gia chơi 02 chũn. Tháng 12/2018 âm lịch Ông Gi , bà S kũu giá 420.000 đồng hũt chũn thứ nhất. Cha anh đã giao cho bà S số tiền hụi 14.780. 000 đồng. Chũn hụi này Ông Gi , bà S phải đũng cho cha anh 16 tháng hụi chết bằng 16.000.000 đồng. Bà S , ông Gi bắt đầu đũng hụi chết cho cha anh từ tháng 01 năm 2019 đến hết tháng 7 năm 2019 là 07 tháng x 1.000.000 đồng/tháng = 7.000.000 đồng. Từ tháng 8 năm 2019 đến tháng 5 năm 2020 âm lịch mũn dũy hụi là 10 tháng ông Gi bà S không đũng hụi chết cho cha anh (do thời gian này bà

S bỏ địa phương đi nơi khác sinh sống). Cha anh phải trả tiền hội chết với số tiền 10.000.000 đồng.

Tháng 02/2019 âm lịch Ông Gi , bà S kê giá 365.000 đồng hót chân hội thứ hai. Cha anh đã giao cho bà S số tiền hội 16.025.000 đồng. Chân hội này Ông Gi , Bà S phải đóng cho cha anh 15 tháng hội chết bằng 15.000.000 đồng. Bà S , ông Gi bắt đầu đóng hội chết cho cha anh từ tháng 3 năm 2019 đến hết tháng 7 năm 2019 là 05 tháng $\times 1.000.000$ đồng/tháng = 5.000.000 đồng. Từ tháng 8 năm 2019 đến tháng 4 năm 2020 âm lịch là 09 tháng ông Gi bà S không đóng hội chết cho cha anh (do thời gian này bà S bỏ địa phương đi nơi khác sinh sống). Cha anh phải trả tiền hội chết với số tiền 10.000.000 đồng.

7. Dây hội mở ngày 11/09/2018 âm lịch, loại hội 500.000 đồng/tháng, tổng số 35 chân, ông Gi và bà S tham gia chơi 02 chân. Tháng 11/2018 âm lịch Ông Gi , bà S kê giá 230.000 đồng hót. Cha anh đã giao cho bà S số tiền hội 9.120.000 đồng. Chân hội này Ông Gi , Bà S phải đóng cho cha anh 31 tháng hội chết bằng 15.500.000 đồng. Bà S , ông Gi bắt đầu đóng hội chết cho cha anh từ tháng 12 năm 2018 đến hết tháng 7 năm 2019 là 08 tháng $\times 500.000$ đồng/tháng = 4.000.000 đồng. Từ tháng 8 năm 2019 đến tháng 4 năm 2020 âm lịch mất dây hội là 09 tháng ông Gi Bà S không đóng hội chết cho cha anh (do thời gian này bà S bỏ địa phương đi nơi khác sinh sống). Cha anh phải trả tiền hội chết với số tiền 4.500.000 đồng.

Tháng 7/2019 âm lịch Ông Gi , Bà S kê giá 185.000 đồng hót chân thứ hai. Cha anh đã giao cho bà S số tiền hội 11.810.000 đồng. Chân hội này Ông Gi , bà S phải đóng cho cha anh 24 tháng hội chết bằng 12.000.000 đồng. Bà S , ông Gi bắt đầu đóng hội chết cho cha anh từ tháng 8 năm 2019. Nhưng sau khi hót hội Ông Gi , bà S không đóng hội chết cho cha anh (do thời gian này bà S bỏ địa phương đi nơi khác sinh sống). Chân hội này Ông Gi , bà S nợ cha anh tiền hội chết từ tháng 8 năm 2019 đến tháng 4 năm 2020 âm lịch là 09 tháng. Cha anh phải trả tiền hội chết với số tiền 4.500.000 đồng.

8. Dây hội mở ngày 11/03/2019 âm lịch, loại hội 500.000 đồng/tháng, tổng số 30 chân, ông Gi và bà S tham gia chơi 02 chân. Tháng 04/2019 âm lịch Ông Gi , bà S kê giá 195.000 đồng hót. Cha anh đã giao cho bà S số tiền hội 8.485.000 đồng. Chân hội này Ông Gi , bà S phải đóng cho cha anh 27 tháng hội chết bằng 13.500.000 đồng. Bà S , ông Gi bắt đầu đóng hội chết cho cha anh từ tháng 5 năm 2019 đến hết tháng 7 năm 2019 là 03 tháng $\times 500.000$ đồng/tháng = 1.500.000 đồng. Từ tháng 8 năm 2019 đến tháng 4 năm 2020 âm lịch mất dây hội là 09 tháng Ông Gi , bà S không đóng hội chết cho cha anh (do thời gian này bà S bỏ địa

phương đi nơi khác sinh sống). Cha anh phải trả tiền hụi chết với số tiền 4.500.000 đồng.

Tháng 7/2019 âm lịch Ông Gi , bà S kê giá 190.000 đồng hót chân thứ hai. Cha anh đã giao cho bà S số tiền hụi 9.000.000 đồng. Chân hụi này Ông Gi , bà S phải đóng cho cha anh 25 tháng hụi chết bằng 12.500.000 đồng. Bà S , ông Gi bắt đầu đóng hụi chết cho cha anh từ tháng 8 năm 2019, nhưng sau khi hót hụi Ông Gi , bà S không đóng hụi chết cho cha anh (do thời gian này bà S bỏ địa phương đi nơi khác sinh sống). Chân hụi này Ông Gi , bà S nợ cha anh tiền hụi chết từ tháng 8 năm 2019 đến tháng 4 năm 2020 âm lịch là 09 tháng. Cha anh phải trả tiền hụi chết với số tiền 4.500.000 đồng.

9. Dây hụi mở ngày 11/07/2018 âm lịch, loại hụi 300.000 đồng/tháng, tổng số 25 chân, ông Gi và bà S tham gia chơi 03 chân. Ông Gi , bà S kê giá 60.000 đồng hót đầu. Cha anh đã giao cho Bà S số tiền hụi 5.130.000 đồng. Như vậy, chân hụi này Ông Gi , bà S phải đóng cho cha anh 22 tháng hụi chết bằng 6.600.000 đồng. Bà S , ông Gi bắt đầu đóng hụi chết cho cha anh từ tháng 8 năm 2018 đến hết tháng 7 năm 2019 là 12 tháng $\times$ 300.000 đồng/tháng = 3.600.000 đồng. Từ tháng 8 năm 2019 đến tháng 4 năm 2020 âm lịch là 09 tháng ông Gi bà S không đóng hụi chết cho cha anh (do thời gian này bà S bỏ địa phương đi nơi khác sinh sống). Cha anh phải trả tiền hụi chết với số tiền 2.700.000 đồng.

Tháng 10 năm 2018 âm lịch Ông Gi , bà S kê giá 95.000 đồng hót chân thứ hai. Cha anh đã giao cho bà S số tiền hụi 4.550.000 đồng. Như vậy, chân hụi này Ông Gi , bà S phải đóng cho cha anh 20 tháng hụi chết bằng 6.000.000 đồng. Bà S , ông Gi bắt đầu đóng hụi chết cho cha anh từ tháng 11 năm 2018 đến hết tháng 7 năm 2019 là 09 tháng $\times$ 300.000 đồng/tháng = 2.700.000 đồng. Từ tháng 8 năm 2019 đến tháng 4 năm 2020 âm lịch là 09 tháng ông Gi bà S không đóng hụi chết cho cha anh (do thời gian này bà S bỏ địa phương đi nơi khác sinh sống). Cha anh phải trả tiền hụi chết với số tiền 2.700.000 đồng.

Tháng 11 năm 2018 âm lịch Ông Gi , Bà S kê giá 110.000 đồng hót chân thứ ba. Cha anh đã giao cho bà S số tiền hụi 4.250.000 đồng. Chân hụi này Ông Gi , bà S phải đóng cho cha anh 20 tháng hụi chết bằng 6.000.000 đồng. Bà S , ông Gi bắt đầu đóng hụi chết cho cha anh từ tháng 12 năm 2018 đến hết tháng 7 năm 2019 là 08 tháng $\times$ 300.000 đồng/tháng = 2.400.000 đồng. Từ tháng 8 năm 2019 đến tháng 4 năm 2020 âm lịch là 09 tháng ông Gi bà S không đóng hụi chết cho cha anh (do thời gian này bà S bỏ địa phương đi nơi khác sinh sống). Cha anh phải trả tiền hụi chết với số tiền 2.700.000 đồng.

Tổng cộng 09 dây hụi ông Danh Văn Gi và bà Nguyễn Thị S (Nguyễn Thị S) nợ cha ông 145.100.000 đồng, nhưng Ông Gi , bà S đã gửi đóng hụi số tiền

10.000.000 đồng và tiền dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, đóng được 04 lần bằng 4.000.000 đồng, nên số tiền còn nợ lại là 131.100.000 đồng.

Do đó, cha anh yêu cầu Tòa án nhân dân huyện U xem xét giải quyết buộc ông Danh Văn Gi và bà Nguyễn Thị S (Nguyễn Thị S) phải có trách nhiệm trả cho cha anh số tiền hụi 131.100.000 đồng.

Đối với số tiền Ông Gi , bà S mượn 27.500.000 đồng, nhưng không có làm biên nhận và Ông Gi , bà S không thừa nhận nên cha anh rút lại yêu cầu Ông Gi , bà S trả số tiền trên cho cha anh.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn bà Nguyễn Thị S (Nguyễn Thị S) là ông Lê Minh Ch trình bày:

Bà S có tham gia chơi 07 dây hụi do ông V làm chủ, việc tham gia hụi chỉ một mình bà S chơi, chứ ông Gi không biết, cụ thể từng dây hụi bà S tham gia như sau:

Dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, khai ngày 11/6/2018 âm lịch, bà S tham gia 02 chân, bà S đã hốt xong và đóng hụi chết đến tháng 07/2019 âm lịch, từ tháng 08/2019 âm lịch đến nay bà S chưa đóng; Dây hụi 300.000 đồng/tháng, khai hụi ngày 11/7/2018 âm lịch, bà S tham gia 03 chân, hụi bà S đã hốt xong, từ tháng 08/2019 âm lịch đến nay bà S chưa đóng tiền hụi; Dây hụi 500.000 đồng/tháng, khai ngày 11/9/2018 âm lịch, bà S tham gia 02 chân, hụi này bà S đã hốt, âm lịch đến nay bà S chưa đóng tiền hụi. Dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, khai ngày 11/12/2018 âm lịch, bà S chơi 01 chân, hụi này bà S đã hốt, từ tháng 8/2019 âm lịch đến nay bà S chưa đóng. Dây hụi 200.000 đồng/tháng, khai ngày 11/01/2019 âm lịch, bà S tham gia chơi 02 chân, hai chân hụi này còn sống, bà S đã đóng hụi đến hết tháng 7/2019, âm lịch đến nay bà S chưa đóng tiền hụi. Dây hụi 500.000 đồng/tháng, khai ngày 11/3/2019 âm lịch. Bà S chơi 02 chân, hụi bà S đã hốt xong, từ tháng 8/2019 đến nay chưa đóng. Dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, khai ngày 11/4/2019 âm lịch, bà S chơi 02 chân, đã hốt 01 chân, 01 chân còn sống đóng được 04 lần, chân hốt rồi đã đóng đến hết tháng 7/2019, từ tháng 8/2019 đến nay chưa đóng. Ngoài ra, bà S không có nợ ông V tiền vay và tiền nợ các dây hụi khác.

Ông V là chủ hụi nhưng không thực hiện việc lập danh sách hụi, quản lý việc giao nhận tiền khi hụi viên hốt hụi và những người làm chứng gồm bà Nguyễn Mỹ K, bà Nguyễn Kim Ng, bà Nguyễn Hồng L, bà Trần Thị D, bà Nguyễn Kim Th có mâu thuẫn với vợ chồng Ông Gi , bà S nên không khách quan nên đề nghị Tòa án triệu tập những người làm chứng đến phiên tòa để đối chất với bà S . Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của ông V về việc buộc bà S trả tiền 03 dây hụi ngày 11/9/2018, ngày 11/12/2018 và ngày 11/02/2019.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị S (Nguyễn Thị S) trình bày: Bà thừa nhận có chơi 07 dây hội, đã hốt hội xong và nợ tiền hội từ tháng 8/2019 đến nay, thời gian trên bà đi nơi khác làm ăn nên không đóng hội chết, nhưng bà có gửi con bà đóng hội số tiền 10.000.000 đồng, còn các dây hội khác và tiền mượn thì bà không biết. Còn các vấn đề khác bà thống nhất theo lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn ông Danh Văn Gi trình bày: Việc chơi hội, vay tiền gì giữa ông V , bà M với vợ ông thì ông hoàn toàn không biết. Do ông lớn tuổi, người dân tộc, không thành thạo tiếng việt, nhận thức kém nên xin vắng mặt trong các phiên hòa giải và xét xử của Tòa án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 51/2020/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện U đã quyết định: Căn cứ: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 244, 288; 467 và 471 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án.

Áp dụng Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về hội, họ, biểu, phường.

Buộc ông Danh Văn Gi , bà Nguyễn Thị S (Nguyễn Thị S) liên đới trả cho ông Điệp Văn V số tiền 131.100.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30/9/2020, ông Danh Văn Gi và bà Nguyễn Thị S (Nguyễn Thị S) kháng cáo yêu cầu xem xét việc bản án sơ thẩm xét xử vượt quá yêu cầu khởi kiện là 9.000.000 đồng, xem xét không chấp nhận số tiền 81.000.000 đồng của 03 dây hội ngày 11/9/2018, hội ngày 11/12/2018, hội ngày 11/2/2019. Yêu cầu đối trừ hội ông V thiếu là 2.800.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ Luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của ông Danh Văn Gi , bà Nguyễn Thị S (Nguyễn Thị S).

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án đã triệu tập xét xử đối với ông Điệp Văn K là đại diện hợp pháp của ông V và bà Ngô Hải Ngh tham gia phiên tòa. Do ông Điệp Văn K và bà Ngô Hải Ngh xin xét xử vắng mặt. Căn cứ theo Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự nêu trên.

[2] Tại phiên tòa, ông Danh Văn Gi xác định bà S có tham gia 02 chân hội ngày 11/01/2019 loại hội 200.000 đồng, hội này còn sống và phía bà S có cung cấp danh sách hội kèm theo, bà S đã đóng được 07 tháng, số tiền là 2.800.000 đồng nên đề nghị được đối trừ.

Xét quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm phía ông Gi và bà S không có đơn yêu cầu phản tố về việc đối trừ nghĩa vụ của ông V đối với số tiền ông V thiếu Ông Gi, bà S và cũng không cung cấp danh sách hội tham gia dây hội 200.000 đồng, ông V không thừa nhận có thiếu nợ bà S nên cấp sơ thẩm chưa xem xét. Tại phiên tòa phúc thẩm, phía nguyên đơn vắng mặt. Do đó, đối với việc ông V còn thiếu nợ bà S thì bà S có quyền thỏa thuận với ông V hoặc khởi kiện thành vụ kiện khác nếu có tranh chấp.

[3] Đối với số nợ của 03 dây hội ngày 11/9/2018 loại hội 2.000.000 đồng, 01 chân; Hội ngày 11/02/2019 loại hội 2.000.000 đồng, 02 chân; Hội ngày 11/12/2018 loại hội 3.000.000 đồng, 01 chân. Ông Gi và đại diện hợp pháp của bà S không đồng ý, xác định bà S không tham gia các chân hội này. Tại phiên tòa, phía đại diện của bà S thừa nhận các danh sách hội bà S cung cấp phù hợp với các danh sách hội do phía ông V cung cấp, trừ danh sách 03 dây hội nêu trên là không đúng, chỉ thừa nhận có tham gia 06 dây hội và nợ ông V tổng số tiền là 62.100.000 đồng. Theo phía bà S thừa nhận dây hội ngày 11/6/2018 thiếu chỉ 18.000.000 đồng vì căn cứ theo đơn khởi kiện của ông V. Qua xem xét đơn khởi kiện của ông V thì ông V có nêu rõ dây hội này bà S thiếu nợ hội là 20.000.000 đồng chứ không phải như lời trình bày của phía bà S và phía đại diện hợp pháp của bà S cũng thừa nhận bà S không còn ở địa phương từ tháng 8 năm 2019 nên việc ông V thanh toán hội thay cho bà S đến tháng 5 mới mãn hội, 10 tháng của 2 chân hội là 20.000.000 đồng là có căn cứ.

Ngoài ra, tại phiên tòa phía ông Gi và bà S không thừa nhận 03 dây hội nêu trên, xét: Người đại diện hợp pháp của bà S thừa nhận khi giao dịch hội của 06 dây hội, bà S thừa nhận khi hốt hội bà S không ký tên vào biên nhận nhận hội. Tuy nhiên, qua xác minh những người tham gia chơi hội cùng với bà S thể hiện rõ bà S có tham gia các dây hội nêu trên như nhận định của án sơ thẩm là có căn cứ.

[4] Đối với tranh luận của phía bà S xác định cấp sơ thẩm giải quyết vượt quá yêu cầu khởi kiện vì đơn khởi kiện chỉ yêu cầu ông Gi và bà S trả số tiền 122.100.000 đồng, xét: Tại phiên tòa phúc thẩm, phía đại diện hợp pháp của bà S

và ông Gi xác nhận có nợ 6 dây hụi tổng số tiền là 62.100.000 đồng và đồng ý nếu Tòa án xét thấy có căn cứ việc bà S tham gia chơi hụi của 03 dây hụi ngày 11/9/2018, hụi ngày 11/02/2019, hụi ngày 11/12/2018 thì cũng thống nhất cộng tổng số tiền hụi. Như nhận định trên có căn cứ xác định bà S tham gia 03 dây hụi với số tiền còn thiếu ông V là 81.000.000 đồng, cộng thêm số tiền thiếu 06 dây hụi là 64.100.000 đồng. Tổng cộng số tiền bà S thiếu là 145.100.000 đồng. Đối trừ 14.000.000 đồng, còn lại bà S phải thanh toán cho ông V là 131.100.000 đồng như án sơ thẩm quyết định là có cơ sở nên không chấp nhận tranh luận từ phía đại diện hợp pháp của bà S và Ông Gi .

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của ông Gi và bà S là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác, không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Gi và bà S phải chịu án phí 300.000 đồng. Tuy nhiên, ông Danh Văn Gi là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên ông Gi được miễn dự nộp án phí phúc thẩm, bà S phải chịu án phí phúc thẩm 300.000 đồng, bà S đã dự nộp được chuyển thu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 228 và khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 244, 288; 467 và 471 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án.

Áp dụng Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về hụi, họ, biểu, phường.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Danh Văn Gi , bà Nguyễn Thị S (Nguyễn Thị S). Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 51/2020/DS-ST ngày 18/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện U .

Buộc ông Danh Văn Gi , bà Nguyễn Thị S (Nguyễn Thị S) liên đới trả cho ông Điệp Văn V số tiền 131.100.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí sơ thẩm: Buộc ông Danh Văn Gi và Nguyễn Thị S (Nguyễn Thị S) phải liên đới nộp 3.277.500 đồng.

Án phí phúc thẩm: Ông Danh Văn Gi được miễn án phí phúc thẩm. Buộc bà Nguyễn Thị S (Nguyễn Thị S) phải chịu 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị S (Nguyễn Thị S) đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005199 ngày 01/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U được chuyển thu.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U ;
- Chi cục THADS huyện U ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thị Hải Hà